

## LUYỆN TẬP CHUNG TRANG 131

Hướng dẫn giải từ bài 1 đến bài 5 trang 131, 132 SGK Toán 3 bao gồm lời giải chi tiết, phương pháp giải mỗi bài rõ ràng giúp các em hiểu sâu lời giải, các kiến thức lý thuyết ứng dụng.

### Bài 1 (trang 131 SGK Toán 4):

Tính :

a)  $\frac{2}{3} + \frac{5}{4}$ ;

b)  $\frac{3}{5} + \frac{9}{8}$ ;

c)  $\frac{3}{4} - \frac{2}{7}$ ;

d)  $\frac{11}{5} - \frac{4}{3}$

### Phương pháp giải:

Muốn cộng (hoặc trừ) hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số của hai phân số, rồi cộng (hoặc trừ) hai phân số đó.

### Lời giải:

a)  $\dots = \frac{8}{12} + \frac{15}{12} = \frac{23}{12}$

b)  $\dots = \frac{24}{40} + \frac{45}{40} = \frac{69}{40}$

c)  $\dots = \frac{21}{28} - \frac{8}{28} = \frac{13}{28}$

d)  $\dots = \frac{33}{15} - \frac{20}{15} = \frac{13}{15}$ .

### Bài 2 (trang 131 SGK Toán 4):

Tính :

a)  $\frac{4}{5} + \frac{17}{25}$  ;

b)  $\frac{7}{3} - \frac{5}{6}$ ;

c)  $1 + \frac{2}{3}$  ;

d)  $\frac{9}{2} - 3$

### Phương pháp giải:

- Muốn cộng (hoặc trừ) hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số của hai phân số, rồi cộng (hoặc trừ) hai phân số đó.

- Viết số tự nhiên dưới dạng phân số thích hợp, sau đó thực hiện phép cộng (hoặc phép trừ) hai phân số như thông thường.

**Lời giải:**

$$\begin{array}{ll} \text{a) } \dots = \frac{20}{25} - \frac{17}{25} = \frac{37}{25} & \text{b) } \dots = \frac{14}{6} - \frac{5}{6} = \frac{9}{6} = \frac{3}{2} \\ \text{c) } \dots = \frac{3}{3} + \frac{2}{3} = \frac{5}{3} & \text{d) } \dots = \frac{9}{2} - \frac{6}{2} = \frac{3}{2} \end{array}$$

**Bài 3 (trang 132 SGK Toán 4):**

Tìm x :

$$\text{a) } x + \frac{4}{5} = \frac{3}{2}; \quad \text{b) } x - \frac{3}{2} = \frac{11}{4}; \quad \text{c) } \frac{25}{3} - x = \frac{5}{6}$$

**Phương pháp giải:**

Áp dụng các quy tắc:

- Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.
- Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừ.
- Muốn tìm số trừ ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu.

**Lời giải:**

$$\begin{array}{lll} \text{a) } x + \frac{4}{5} = \frac{3}{2} & \text{b) } x - \frac{3}{2} = \frac{11}{4} & \text{c) } \frac{25}{3} - x = \frac{5}{6} \\ x = \frac{3}{2} - \frac{4}{5} & x = \frac{11}{4} + \frac{3}{2} & x = \frac{25}{3} - \frac{5}{6} \\ x = \frac{7}{10} & x = \frac{17}{4} & x = \frac{15}{2} \end{array}$$

**Bài 4 (trang 132 SGK Toán 4):**

Tính bằng cách thuận tiện nhất :

$$\text{a) } \frac{12}{17} + \frac{19}{17} + \frac{8}{17}; \quad \text{b) } \frac{2}{5} + \frac{7}{12} + \frac{13}{12}$$

**Phương pháp giải:**

Áp dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng để nhóm các phân số thích hợp lại với nhau.

**Lời giải:**

$$\text{a) } \dots = \frac{12}{17} + \frac{8}{17} + \frac{19}{17} = \frac{20}{17} + \frac{19}{17} = \frac{39}{17}$$

$$\text{b) } \dots = \frac{2}{5} + \left( \frac{7}{12} + \frac{13}{12} \right) = \frac{2}{5} + \frac{20}{12} = \frac{2}{5} + \frac{5}{3} = \frac{6}{15} + \frac{25}{15} = \frac{31}{15}$$

**Bài 5 (trang 132 SGK Toán 4):**

Trong một giờ học tự chọn, lớp 4A có  $\frac{2}{5}$  số học sinh học tiếng Anh và  $\frac{3}{7}$  số học sinh Tin học. Hỏi số học sinh học Tin học và tiếng Anh bằng bao nhiêu phần tổng số học sinh cả lớp ?

**Phương pháp giải:**

Số học sinh học Tin học và Tiếng Anh = số học sinh học Tiếng Anh + số học sinh học Tin học.

**Lời giải:**

Số học sinh Tin học và tiếng Anh bằng:

$$\frac{2}{5} + \frac{3}{7} = \frac{29}{35} \text{ (số học sinh cả lớp)}$$

**Đáp số:**  $\frac{29}{35}$  số học sinh cả lớp